

Số: TVHN-258/DBQG

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

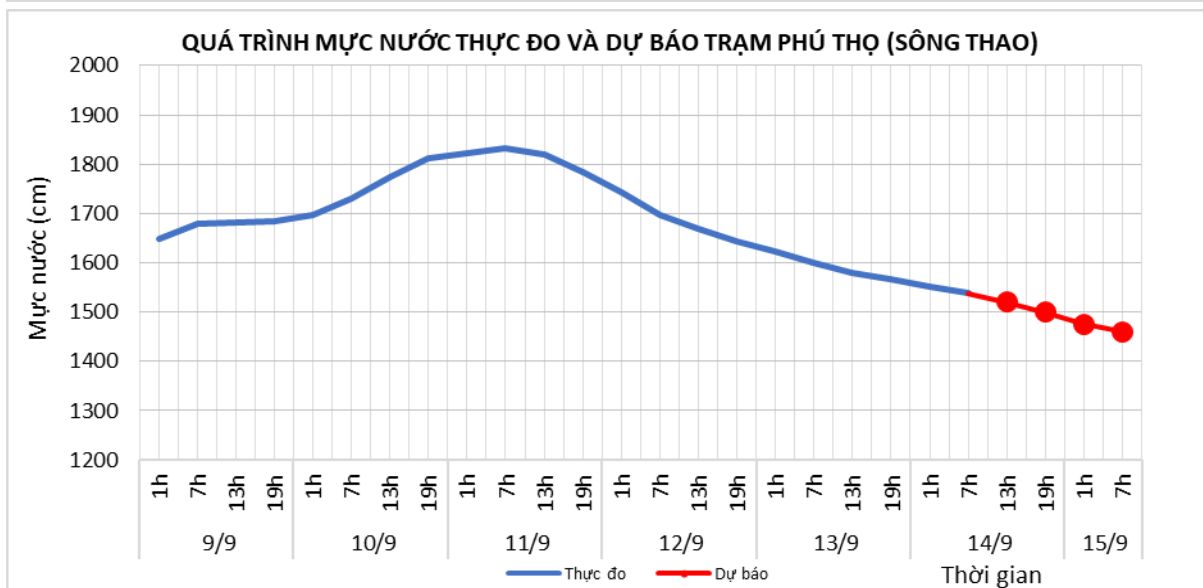
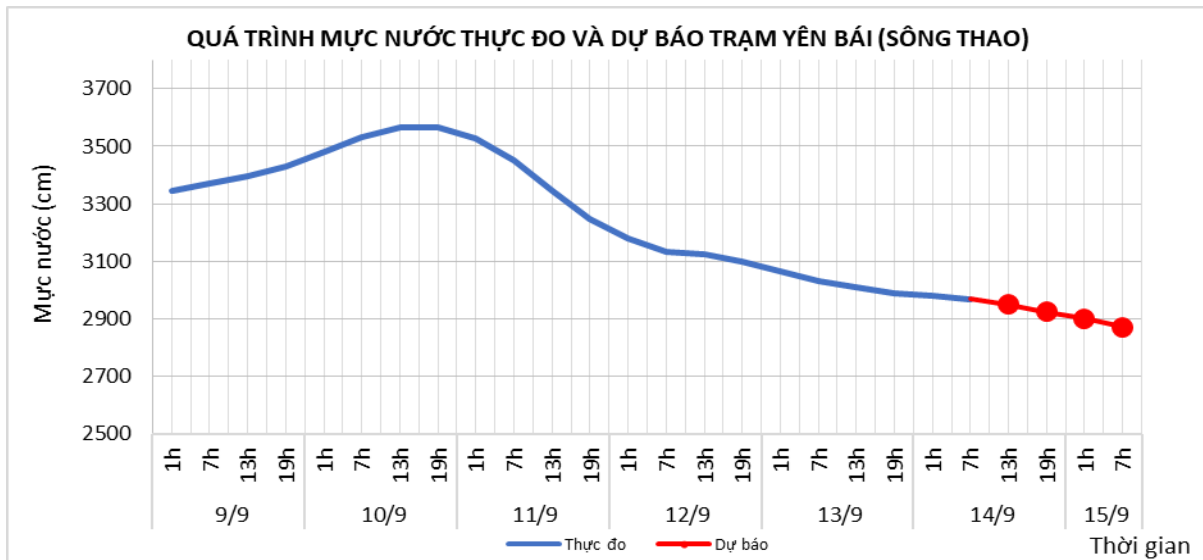
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang xuống. Lúc 7h/14/9 mực nước tại Yên Bái 29,68m, dưới BĐ1 0,32m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục xuống.



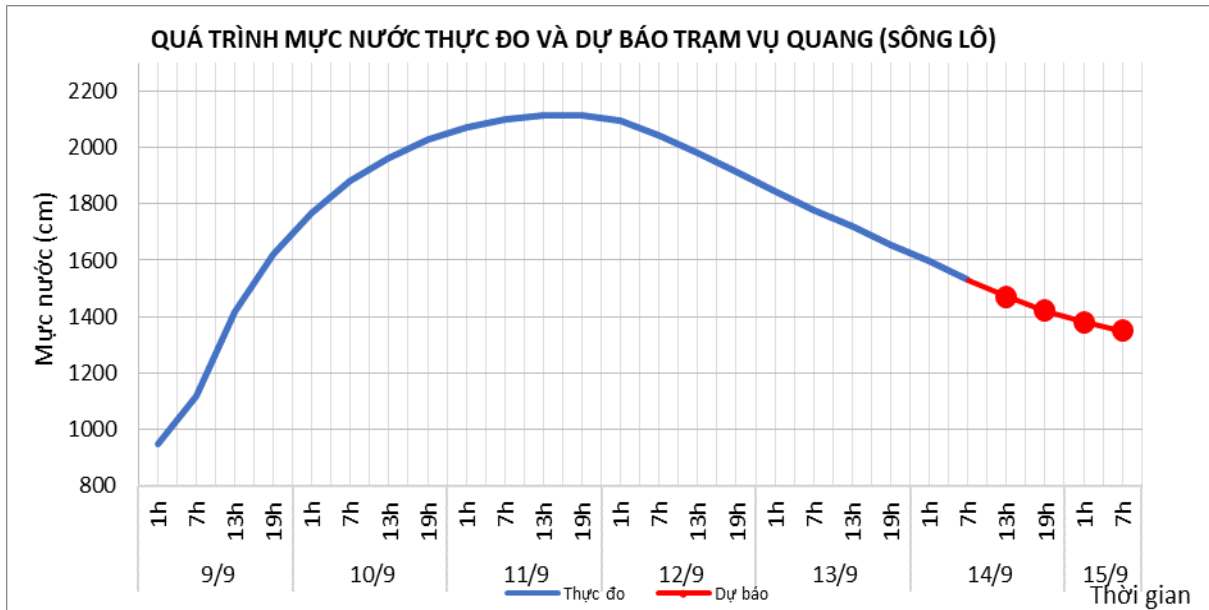
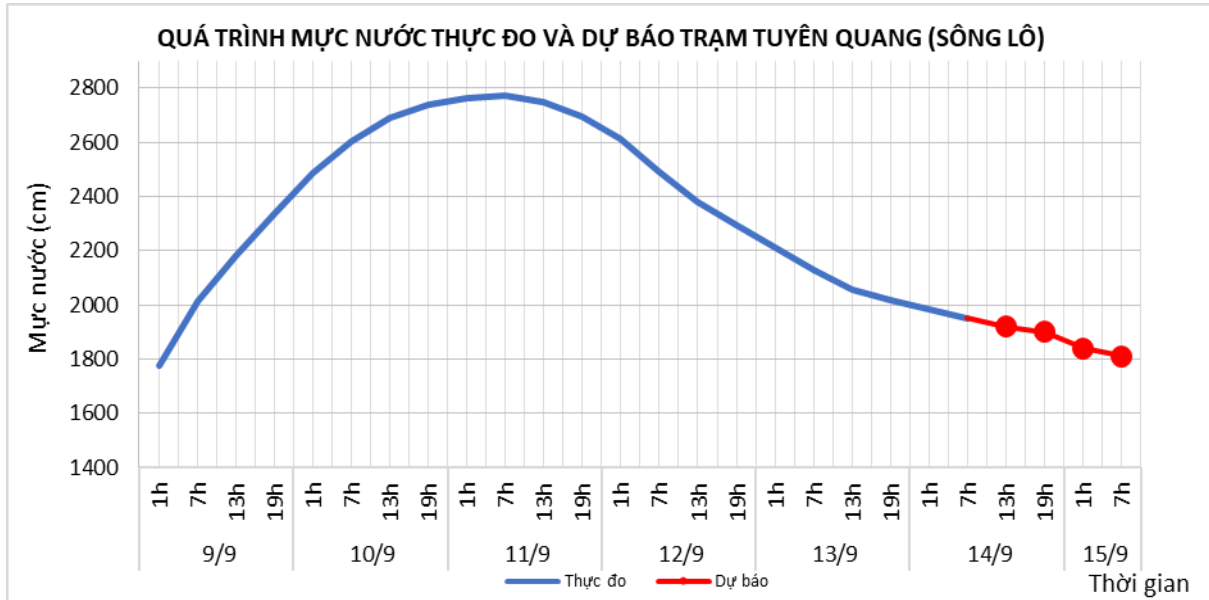
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang xuống nhanh.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục xuống và biến đổi theo điều tiết các hồ tuyến trên. (còn 2 cửa xả đáy hồ Tuyên Quang, 2 xả mặt hồ Thác Bà)



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

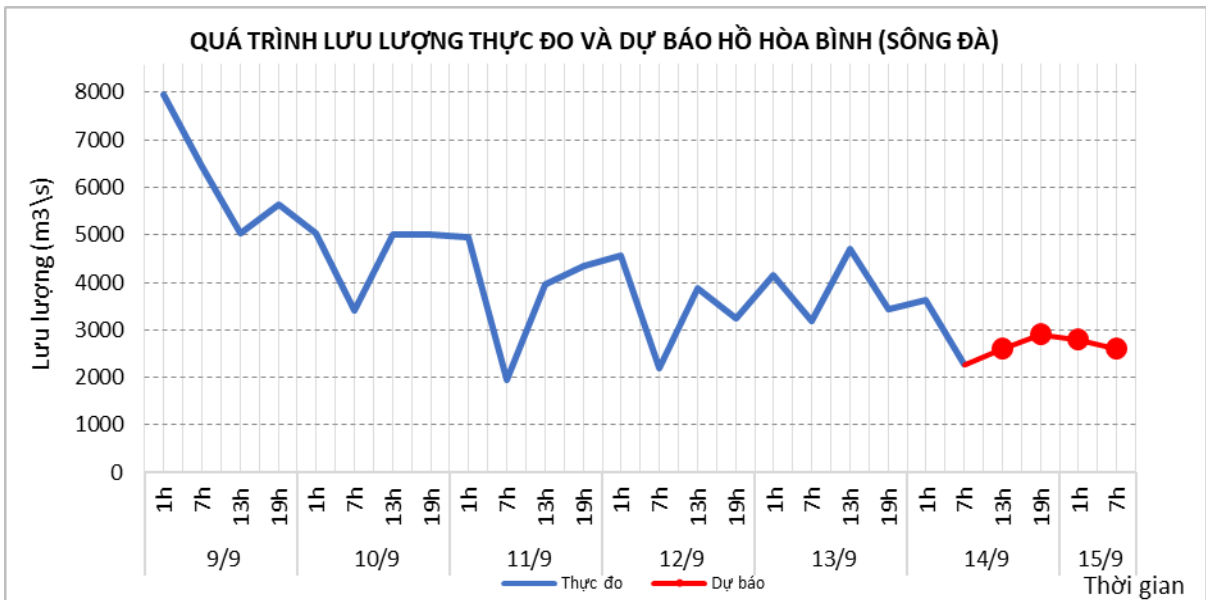
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình có dao động.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên với xu thế giảm.



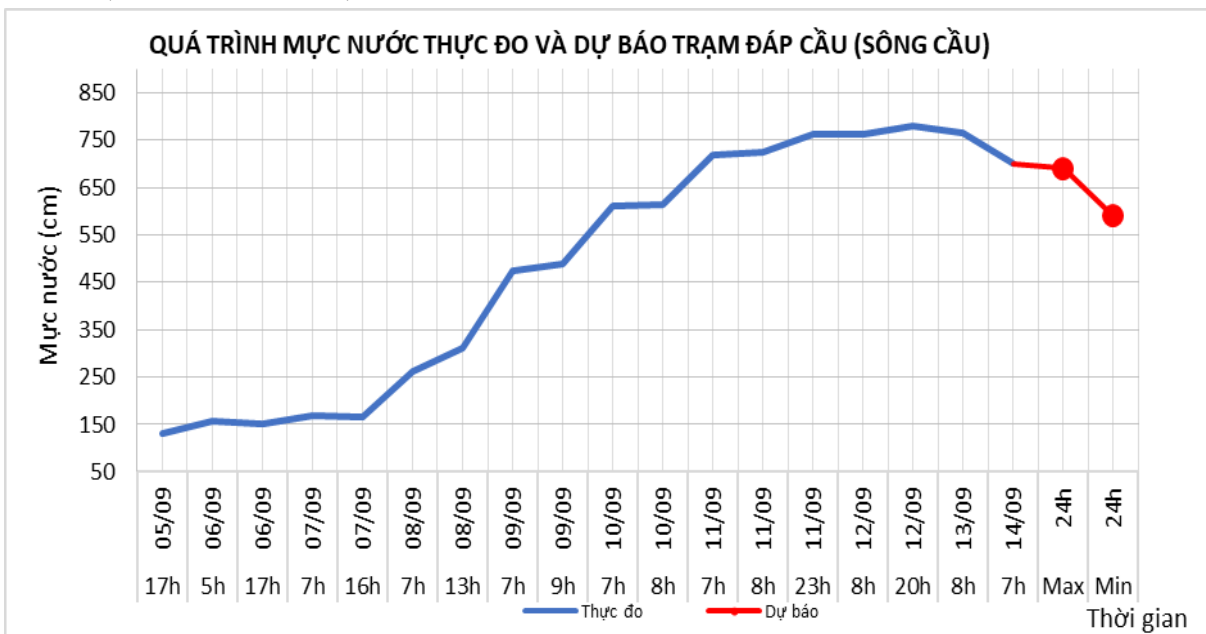
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu đang xuống, lúc 07h/14/9 là 7,01m (trên BĐ3 0,71m).

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục xuống, đến 7h/14/9 có khả năng ở mức 5,90m (dưới BĐ3 0,40m).



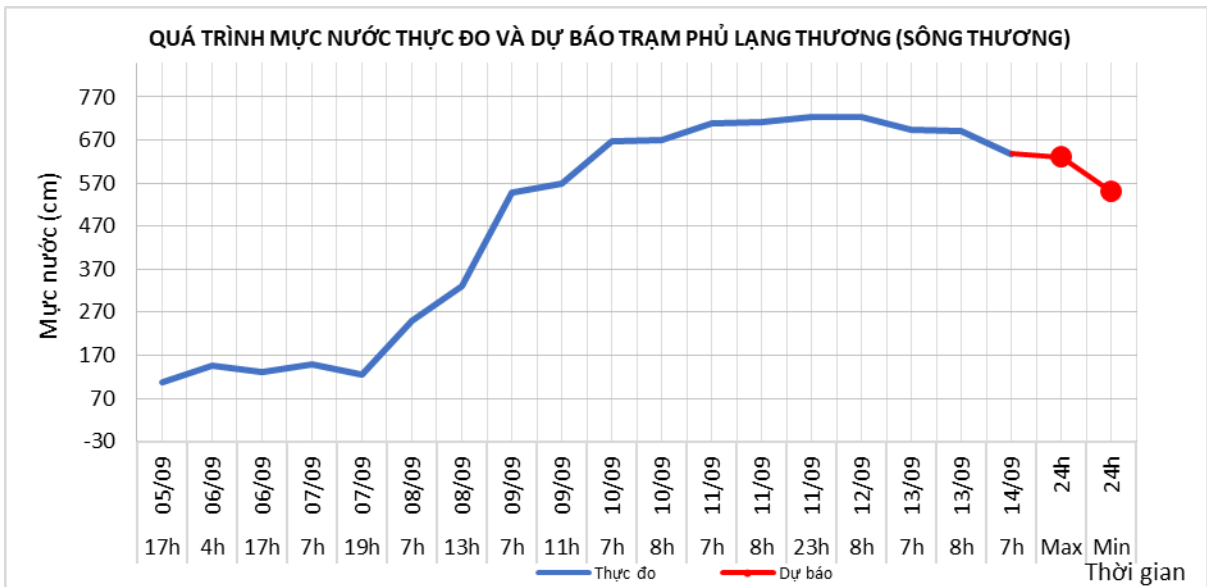
## 2.3. Lưu vực sông Thương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương đang xuống, lúc 7h ngày 14/9 tại Phủ Lạng Thương là 6,38m, trên BĐ3 0,08m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống; đến 7h/15/9 có khả năng ở mức 5,50 m (trên BĐ2 0,20m).



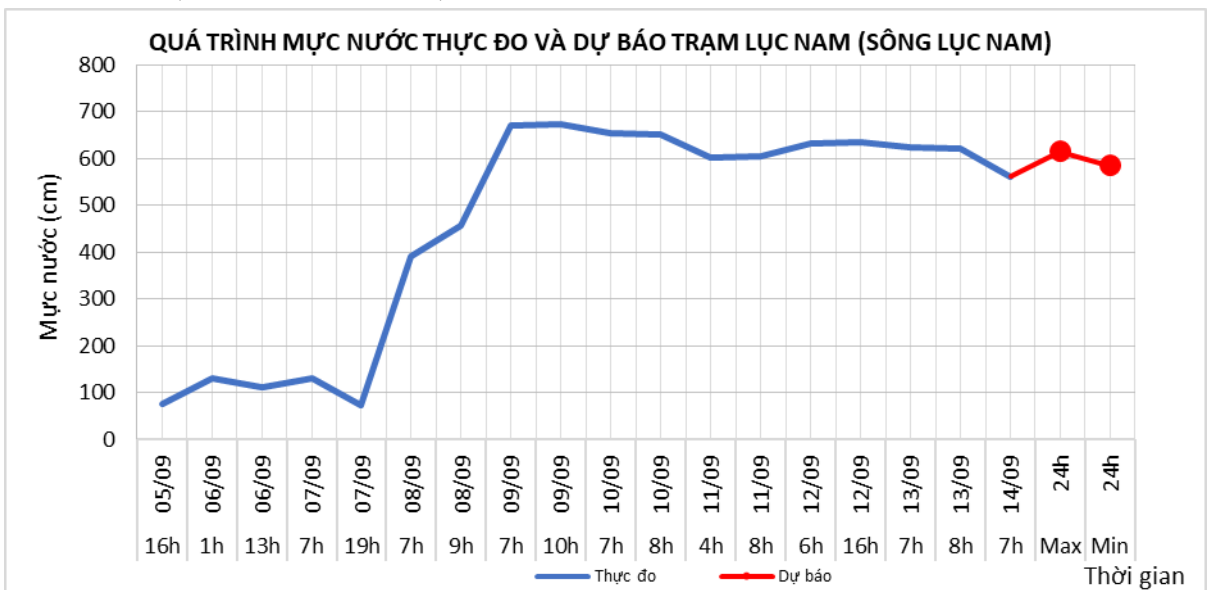
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Lục Nam tại Lục Nam đang xuống, lúc 7h/14/9 tại Lục Nam là 5,61m (trên BĐ2 0,31m).

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục xuống. Đến 7h/15/9, tại Lục Nam có khả năng ở mức 4,70m (trên BĐ1 là 0,40m).



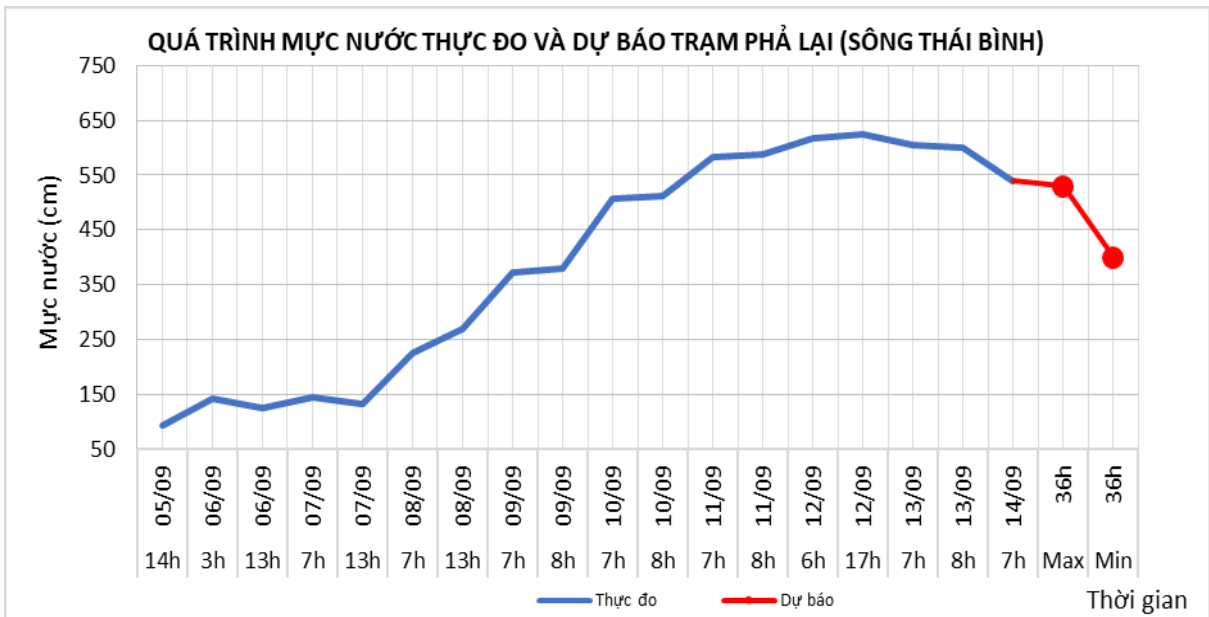
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang xuống. Lúc 7h/14/9 tại Phả Lại là 5,40m (trên BĐ2 0,40m).

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục xuống dưới mức BĐ2 trong 24h tới. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại có khả năng xuống mức 4,0m (mức BĐ1).



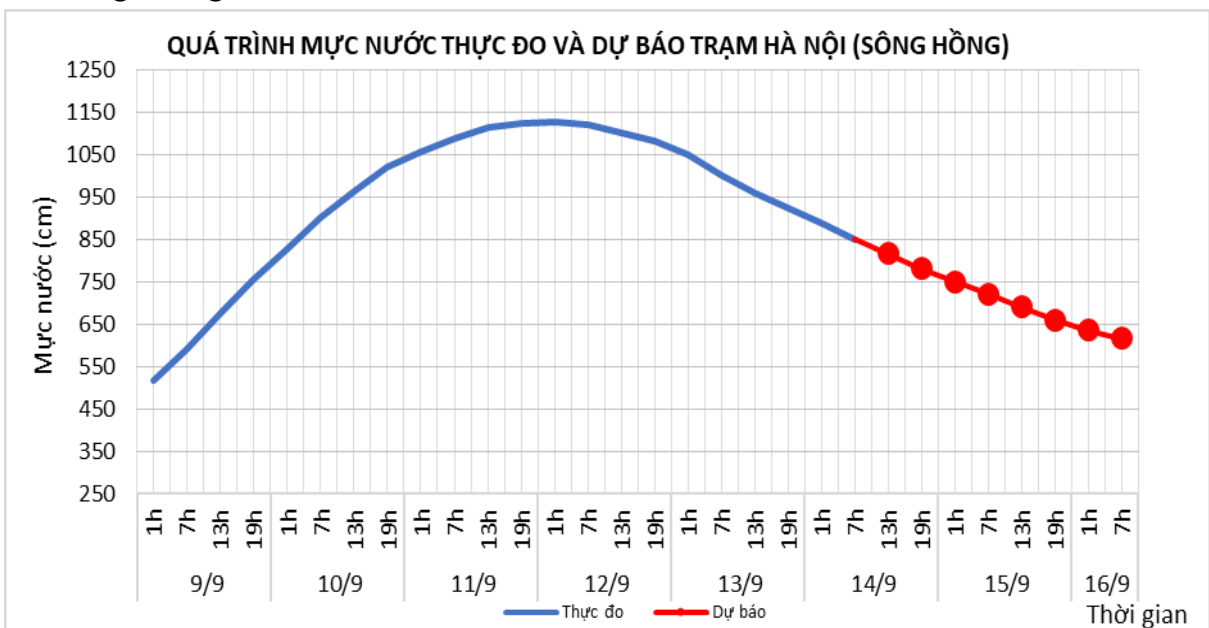
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống nhanh. Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/14/09 là 8,50m dưới BĐ1 là 1,0m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục xuống. Đến 7h/16/9, mức nước tại Hà Nội có khả năng xuống mức 6,15m dưới BĐ1 là 3,35m.



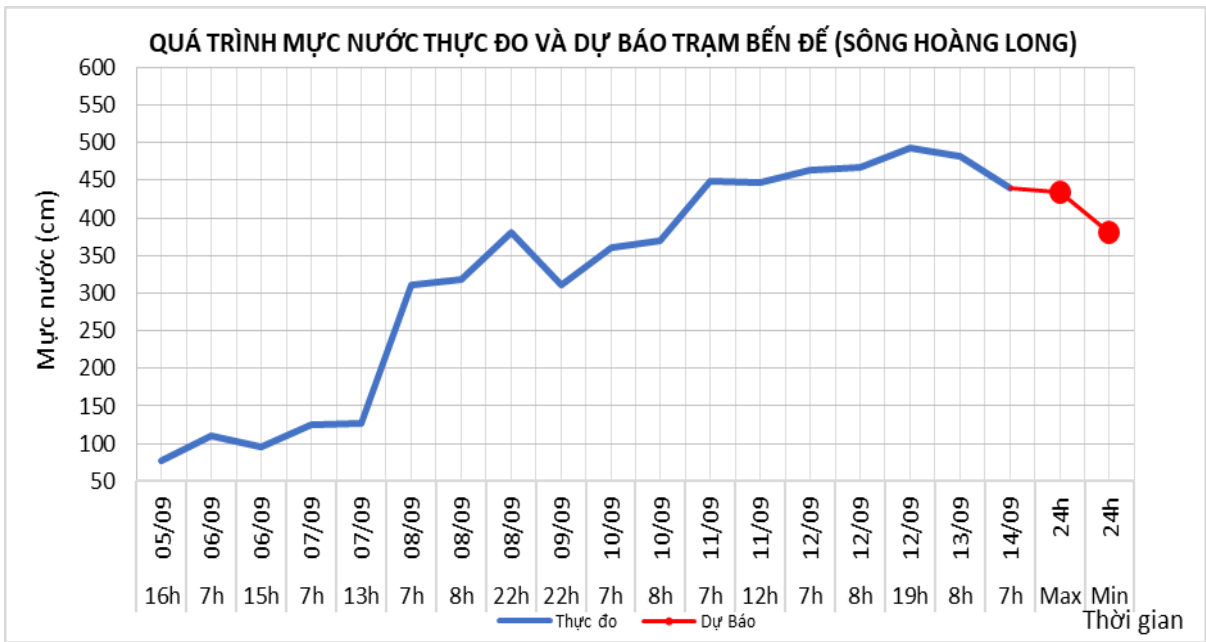
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bôi (thượng lưu sông Hoàng Long ) xuống nhanh. Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang xuống chậm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé sẽ tiếp tục xuống.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

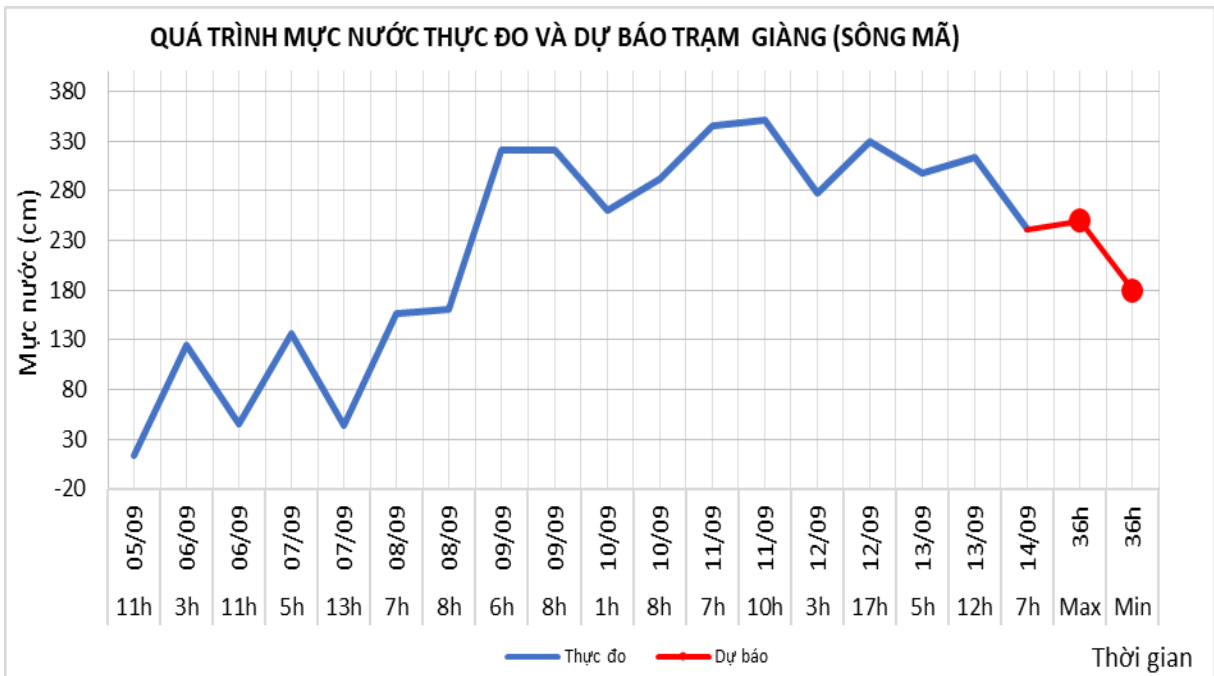
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu đang xuống, hạ lưu tại Giàng dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Mã tiếp tục xuống, hạ lưu tại Giàng dao động theo xu thế xuống.



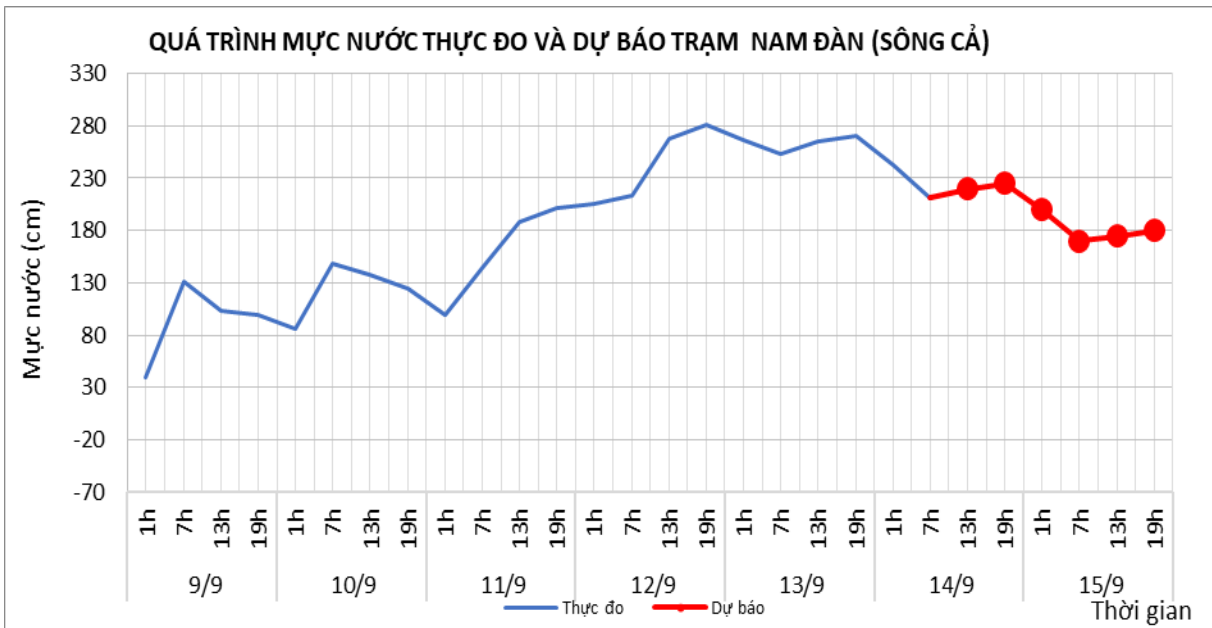
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung hạ lưu tiếp tục xuống.



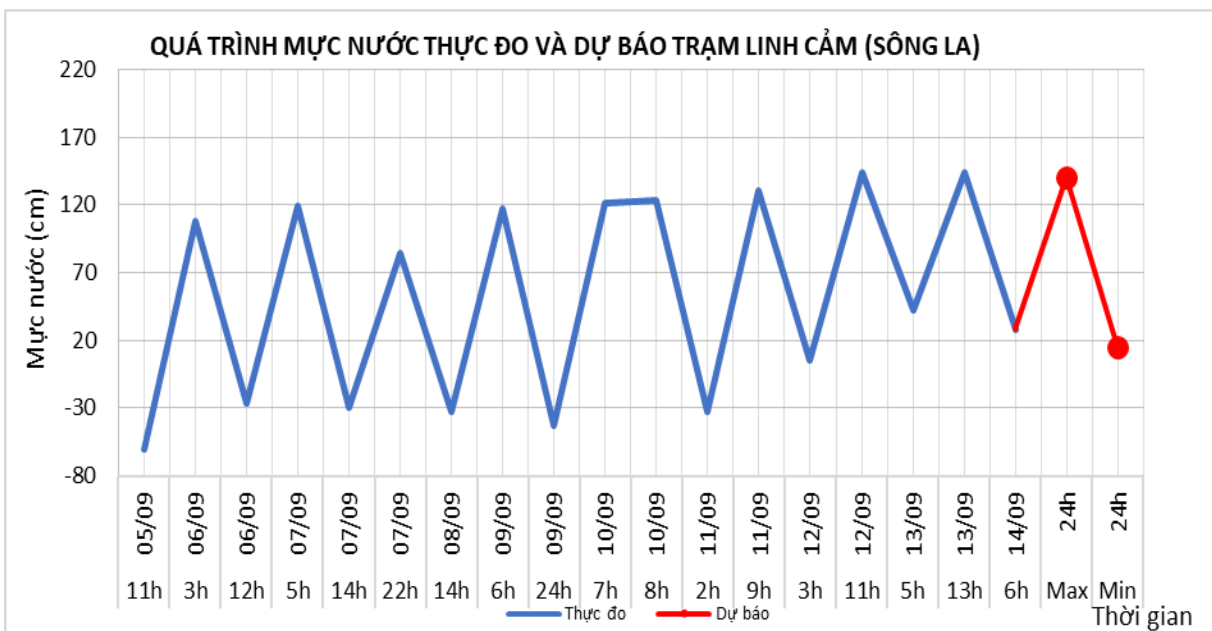
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



### 3.4. Các sông khác

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức sông Bưởi xuống chậm và ở mức cao. Mức nước lúc 7h/14/9, tại Kim Tân 11,70m, dưới BĐ3 0,30m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bưởi tại Kim Tân xuống chậm, đến sáng mai còn dao động ở mức BĐ1-BĐ2.

#### 4. Khu vực Trung Trung Bộ

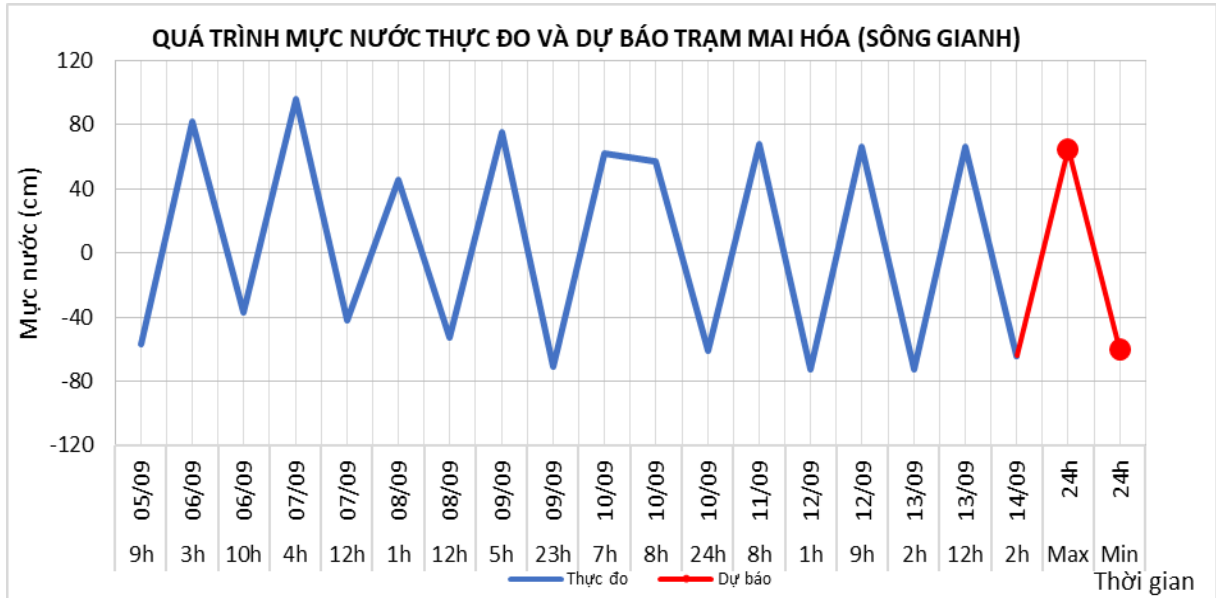
##### 4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



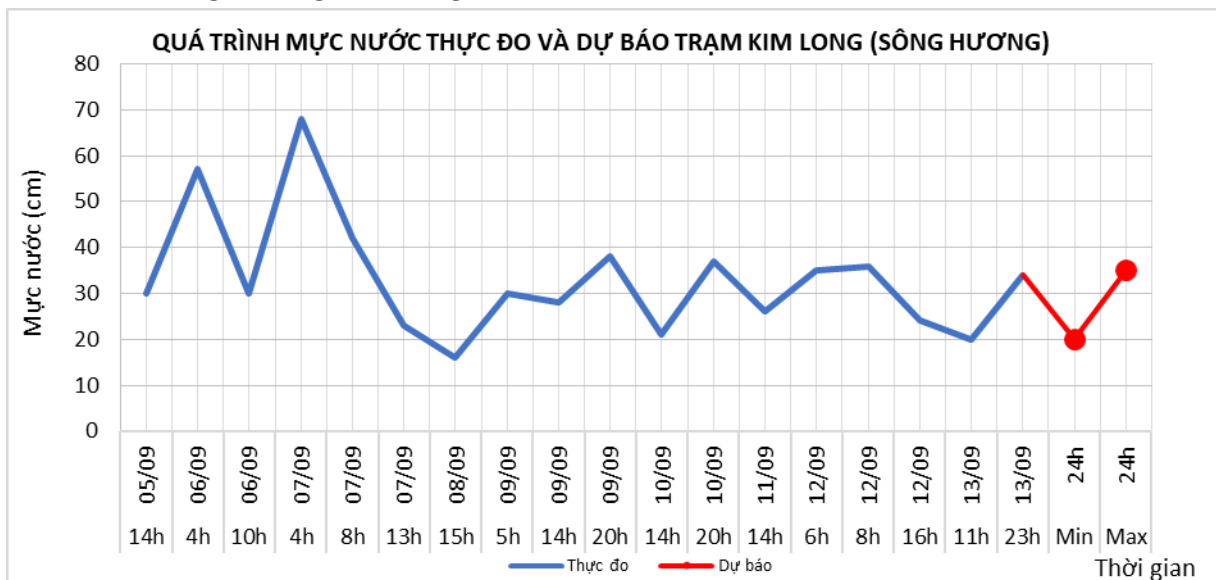
##### 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



##### 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

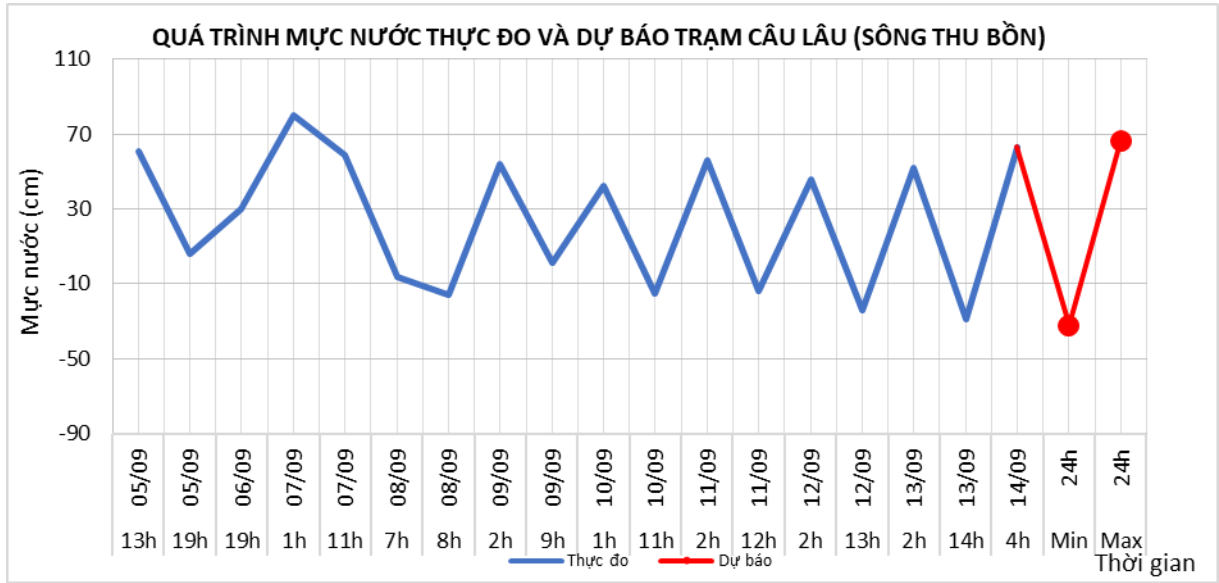
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



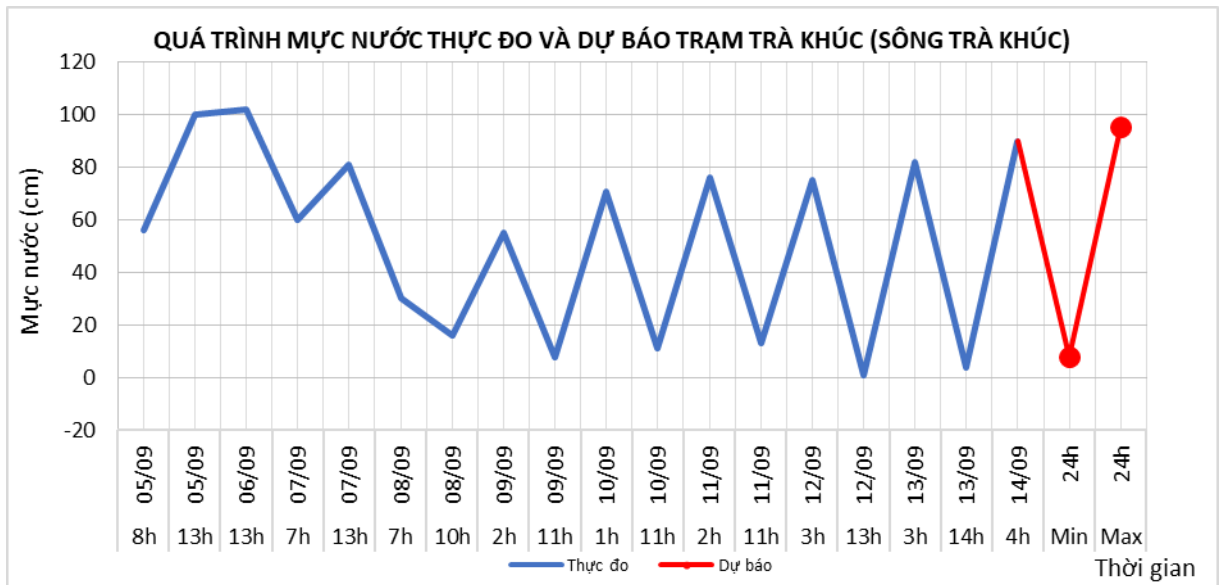
**4.4. Lưu vực sông Trà Khúc**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



**5. Khu vực Nam Trung Bộ**

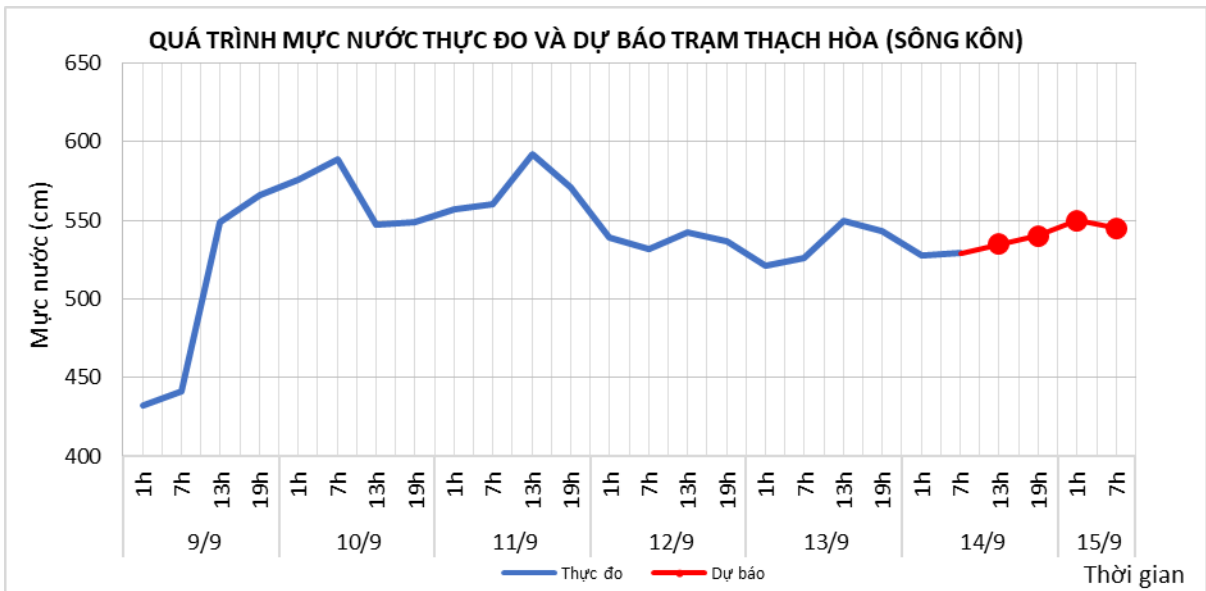
**5.1. Lưu vực sông Kôn**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



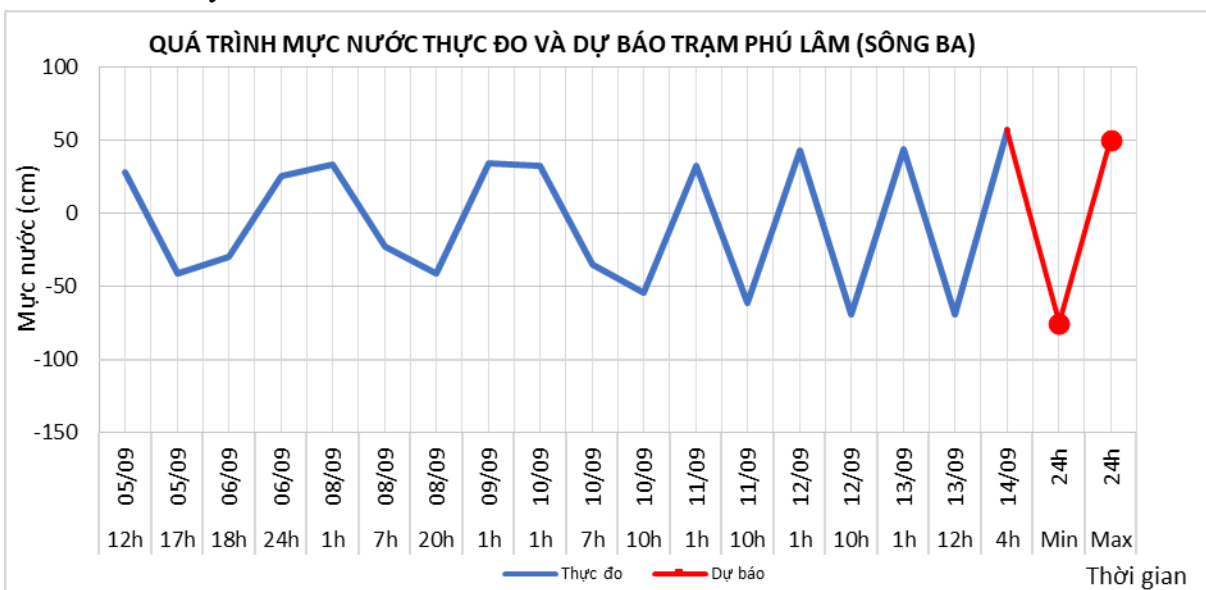
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

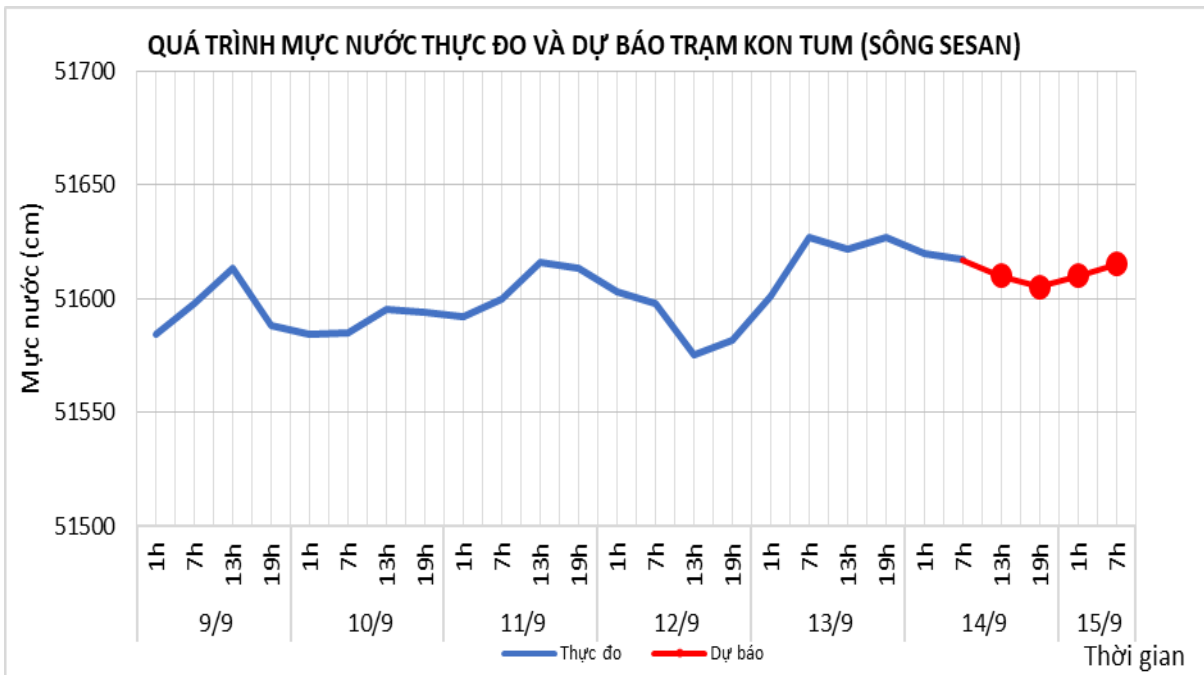
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đăkbla dao động, các sông khác dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.



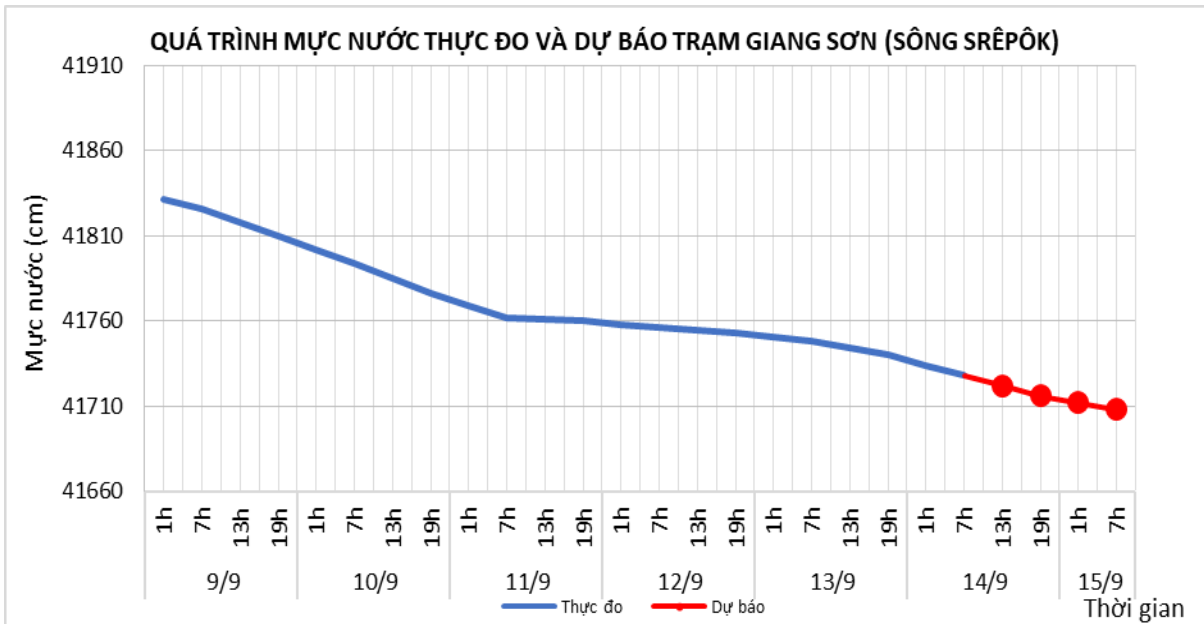
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

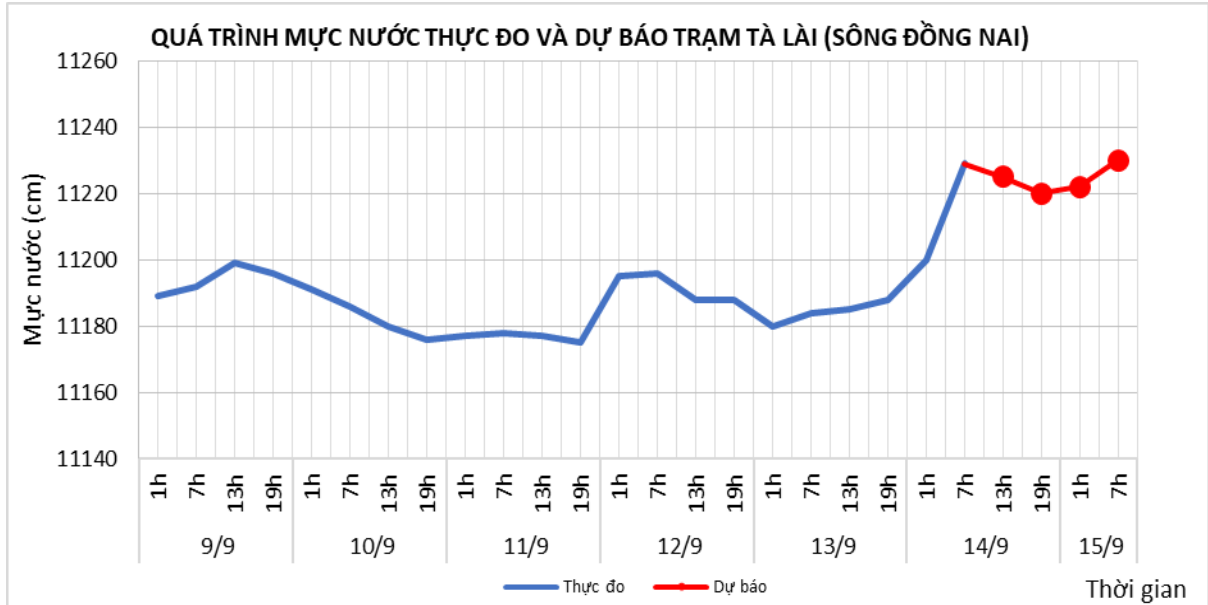
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài đang lên. Mức nước lúc 7h/14/9 tại Tà Lài là 112,29m trên mức BĐ1 0,29m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài dao động trên mức BĐ1.



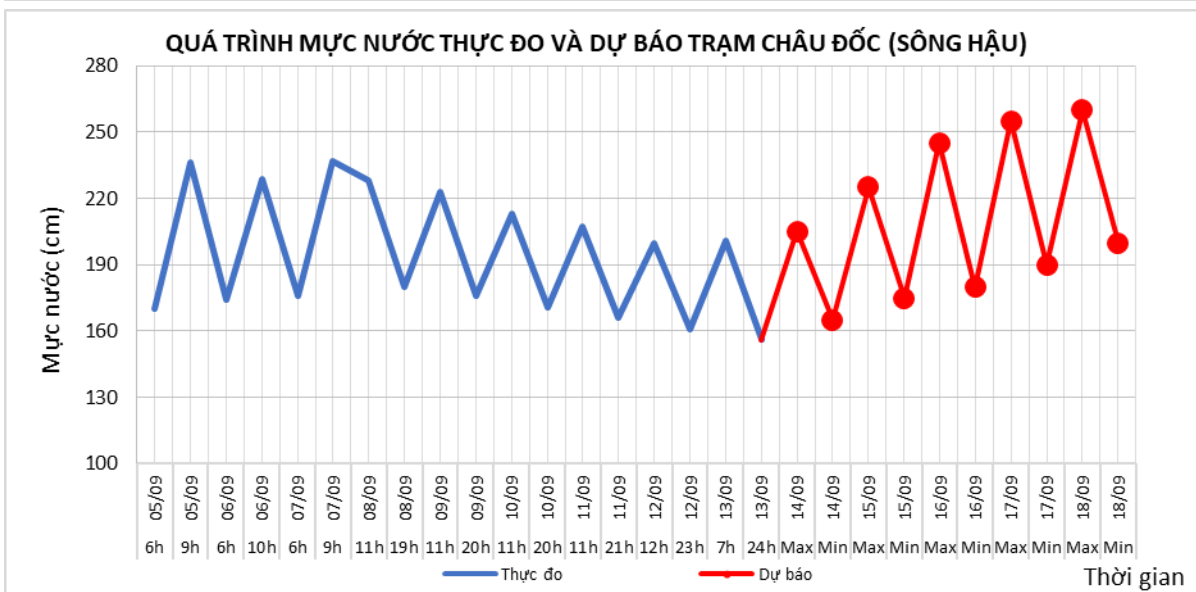
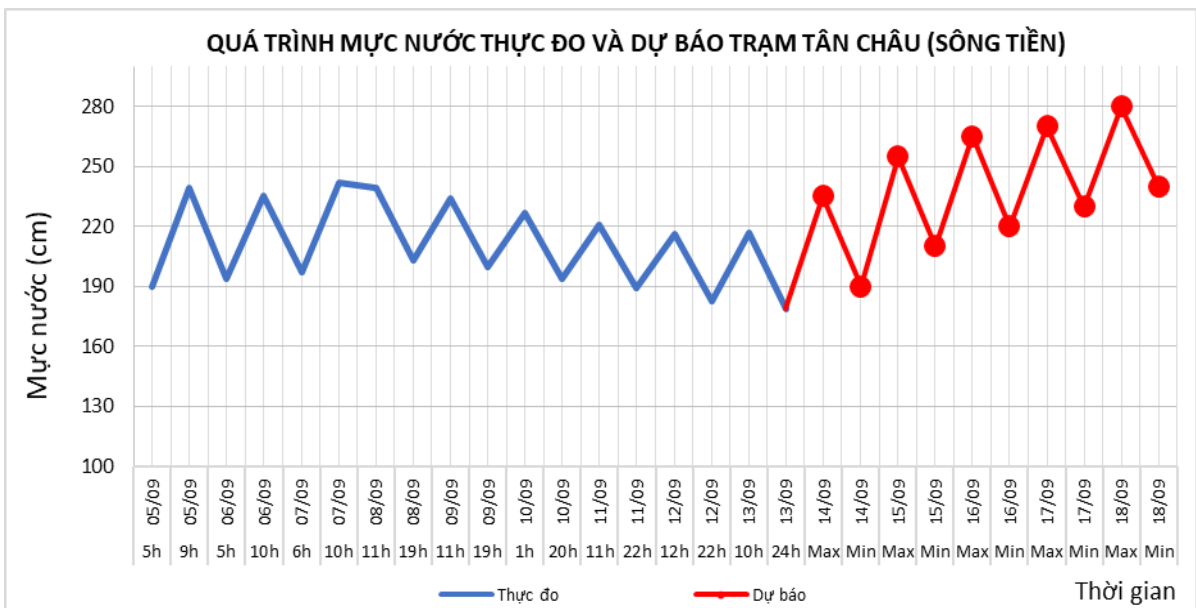
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 13/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,17m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,01m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ lên nhanh. Đến ngày 18/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,80m, tại Châu Đốc ở mức 2,60m; các trạm hạ lưu có khả năng lên mức BĐ2-BĐ3, có nơi trên BĐ3.



*Cảnh báo: Trong 5 ngày tới, lũ thượng nguồn về kết hợp với triều cường tăng cao nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long...*

## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-13/09	19h-13/09	1h-14/09	7h-14/09	13h-14/09		19h-14/09		1h-15/09		7h-15/09		13h-15/09		19h-15/09		1h-16/09		7h-16/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	4712	3449	3634	2270	2600	↑	2900	↑	2800	↓	2600	↓								
Thao	Yên Bái	3012	2988	2980	2968	2950	↓	2925	↓	2900	↓	2870	↓								
Thao	Phú Thọ	1579	1566	1552	1538	1520	↓	1500	↓	1475	↓	1460	↓								
Lô	Tuyên Quang	2054	2019	1982	1950	1920	↓	1900	↓	1840	↓	1810	↓								
Lô	Vụ Quang	1720	1654	1597	1529	1470	↓	1420	↓	1380	↓	1350	↓								
Hồng	Hà Nội	958	922	888	850	815	↓	780	↓	750	↓	720	↓	690	↓	660	↓	635	↓	615	↓
Cả	Nam Đàn	265	271	242	211	220	↑	225	↑	200	↓	170	↓	175	↑	180	↑				
Kôn	Thanh Hòa	550	543	528	529	535	↑	540	↑	550	↑	545	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51622	51627	51620	51617	51610	↓	51605	↓	51610	↑	51615	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41744	41740	41736	41728	41722	↓	41716	↓	41712	↓	41708	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11185	11188	11200	11229	11225	↓	11220	↓	11222	↑	11230	↑								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	765	↓	701	↓	690	↓	590	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	692	↓	638	↑	630	↓	550	↓
Lục Nam	Lục Nam	621	↓	561	↑	615	↓	585	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	625	→	540	↓	530	↓	400	↓
Hoàng Long	Bến Đé	481	↓	440	↓	435	↓	380	↓
Mã	Giàng (**)	328	↓	241	↓	250	↓	180	↓
La	Linh Cảm	144	→	28	↓	140	↓	15	↓
Gianh	Mai Hóa	66	→	-64	↑	65	↓	-60	↑
Hương	Kim Long	34	↓	20	↓	35	↑	20	→
Thu Bồn	Câu Lâu	63	↑	-29	↓	66	↑	-32	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	90	↑	4	↑	95	↑	8	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	57	↑	-69	→	50	↓	-75	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		13/09	14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	13/09	14/09	15/09	16/09	17/09	18/09												
Sông Tiền	Tân Châu	217	↑	235	↑	255	↑	265	↑	270	↑	280	↑	179	↓	190	↑	210	↑	220	↑	230	↑	240	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	201	↑	205	↑	225	↑	245	↑	255	↑	260	↑	156	↑	165	↑	175	↑	180	↑	190	↑	200	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 15/09**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng